TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 305/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-10-2018
V/v Ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Quỹ
2. Ông Nguyễn Văn Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1978; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ *(có mặt)*

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Đức T, sinh năm 1978; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Cẩm H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1998, do quen biết, tìm hiểu chị Nguyễn Cẩm H và anh Phạm Đức T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 30/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên ăn nhậu về nhà đánh đập vợ con, nhiều lần chị khuyên ngăn nhưng anh T không sửa đổi bản thân. Từ đó, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu Phạm Thị Kiều T, sinh ngày 06/8/1999, cháu Phạm Thị Cúc M, sinh ngày 20/9/2001 và cháu Phạm Văn T, sinh ngày 01/01/2002. Cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu M và cháu T thì chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Phạm Đức T vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Cẩm H và anh Phạm Đức T.

Về con chung: Cháu Phạm Thị Kiều T, sinh ngày 06/8/1999 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Phạm Thị Cúc M, sinh ngày 20/9/2001 và cháu Phạm Văn T, sinh ngày 01/01/2002 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhân chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; Nghĩa vụ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên có tranh chấp.

Về án phí Hôn nhân và gia đình: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc tham gia tố tụng: Bị đơn anh Phạm Đức T vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Cẩm H và anh Phạm Đức T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định được

xác định hôn nhân hợp pháp. Chị H thừa nhận thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian sau này phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn theo chị H là do anh T thường xuyên ăn nhậu về nhà đánh đập vợ con. Từ đó, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau nên vợ chồng sống ly thân. Chị H xác định thời gian vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Khi chị H nộp khởi kiện xin ly hôn ở địa phương và tại Tòa án để giải quyết vụ án thì cũng tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, chị H cương quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T, anh T tiếp tục vắng mặt không rõ lý do. Ngoài ra, tại Biên bản xác minh ngày 22/8/2018 xác định: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn dẫn đến ly thân là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường hay cự cải nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không hạnh phúc như trước. Điều đó chứng tỏ, mâu thuẩn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chị H xin ly hôn với anh T là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu Phạm Thị Kiều T, sinh ngày 06/8/1999, cháu Phạm Thị Cúc M, sinh ngày 20/9/2001 và cháu Phạm Văn T, sinh ngày 01/01/2002. Hiện các cháu đang sống chung với chị H. Đối với Cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và cháu T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ lúc sống ly thân, cháu M và cháu T đang sống ổn định bên chị H. Hơn nữa, chị H cũng có công việc, thu nhập ổn định và đã nuôi 02 cháu đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần. Mặc khác, quá trình sống ly thân, anh T không quan tâm, chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện cháu cũng gần đến tuổi trưởng thành và có nguyện vọng chung sống với chị H. Chính vì vậy, để ổn định sự phát triển bình thường cho các cháu, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu M và cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với Cháu T đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh T, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[2.3] Tài sản chung; Nghĩa vụ chung: Chị H xác định không có nhưng do xét xử vắng mặt anh T nên không rõ ý kiến của anh T như thế nào. Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

[3] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[4] Từ những căn cứ trên việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Cẩm H và anh Phạm Đức T là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Cẩm H và anh Phạm Đức T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thị Cúc M, sinh ngày 20/9/2001 và cháu Phạm Văn T, sinh ngày 01/01/2002 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Phạm Thị Kiều T, sinh ngày 06/8/1999 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung; Nghĩa vụ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên có tranh chấp.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Cẩm H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 001051 ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ. Công nhận chị Oanh đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTPCT;

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Hưng;
- Đương sự;
- Lưu.

Võ Minh Phụng